

Số/No.: 468./2026/CV-PC

TP. HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 29, 2026

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026
Ref: Disclosing the 2026 Semi-Annual Corporate Governance Report

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Respectfully to: State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)
Organization name VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION
Mã chứng khoán/Mã thành viên : VDS/033
Stock code/Broker code
Trụ sở chính : Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường
Headquarter Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Floor 1 to Floor 8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel : 028.6299.2006
Người thực hiện CBTT : Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
Submitted by Mrs. Nguyen Thi Thu Huyen
Loại thông tin công bố : ☐ 24 h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
Information disclosure type ☐ 24 hours ☐ On demand ☐ Extraordinary ☒ Periodic

Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt trân trọng công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026.

Viet Dragon Securities Corporation respectfully announce the 2026 Semi-Annual Corporate Governance Report.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/07/2026 tại đường dẫn <https://www.vdsc.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

This information was published on the Company's website on July 29, 2026, as in the link <https://www.vdsc.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026.
The 2026 Semi-Annual Corporate Governance Report.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above.
- Lưu/Archives: VT, PC.

ĐẠI DIỆN CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
REPRESENTATIVE OF VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Số/No.: **21**/2026/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July **29** 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu Năm 2026/ 2026 semi-annual report)

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
The Vietnam Stock Exchange;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
The Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**
Name of company: **VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address of head office: 1st floor to 8th floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC.
- Điện thoại/Telephone: (028) 6299 2006 Email: info@vdsc.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.720.000.000.000 đồng/ VND 2,720,000,000,000.
- Mã chứng khoán/Stock symbol: VDS.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/ Activities of the General Meeting of Shareholders (GMS):

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt. No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết số	16/04/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung:

Stt. No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
	01/2026/NQ- ĐHĐCĐ <i>Resolution No. 01/2026/NQ- ĐHĐCĐ</i>		<i>The General Meeting of Shareholders approved following contents:</i> - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026; <i>Report on 2025 Business results and Business plan for 2026;</i> - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; <i>Report on activities of the Board of Directors in 2025 and orienting activities in 2026;</i> - Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; <i>Report on activities of Independent Members of the BoD and assessment of the BoD's performance in 2025;</i> - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; <i>Report on activities of the Board of Supervisors in 2025 and orienting activities in 2026;</i> - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; <i>The separate and consolidated Audited Financial Statements of FY2025;</i> - Phân phối lợi nhuận năm 2025, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; <i>Profit distribution of 2025 and profit distribution plan for 2026;</i> - Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; <i>Selection of audit firms for Financial Statements of FY2026;</i> - Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026; <i>Remuneration for the BoD, BoS in 2025 and Remuneration plan for 2026;</i> - Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026; <i>Plan of shares issuance to increase capital in 2026;</i> - Niêm yết trái phiếu Rong Việt phát hành ra công chúng; <i>Listing RongViet's Public Offering Bonds;</i> - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; <i>Amendments of the Company Charter;</i> - Phát hành và niêm yết Chứng quyền có bảo đảm. <i>Issuing and listing of Covered Warrants.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Directors (2026 semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors (BoD):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (Independent members of BoD, Non- executive members of BoD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the (independent) member of BoD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn Mr. Nguyen Mien Tuan	Chủ tịch HĐQT TVHĐQT không điều hành (Chairman Non-executive Member of BoD)	23/03/2017	
2	Ông Nguyễn Thúc Vinh Mr. Nguyen Thuc Vinh	Thành viên HĐQT không điều hành (Non-executive Member of BoD)	28/05/2020	
3	Ông Nguyễn Hiếu Mr. Nguyen Hieu	Thành viên HĐQT không điều hành (Non-executive Member of BoD)	23/03/2017	
4	Ông Nguyễn Chí Trung Mr. Nguyen Chi Trung	Thành viên HĐQT không điều hành (Non-executive Member of BoD)	05/04/2022	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền Ms. Nguyen Thi Thu Huyen	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Member of BoD and General Director)	07/04/2021	
6	Bà Hoàng Hải Anh Ms. Hoang Hai Anh	Thành viên HĐQT độc lập (Independent Member of BoD)	28/05/2020	
7	Ông Trần Nam Trung Mr. Tran Nam Trung	Thành viên HĐQT độc lập (Independent Member of BoD)	05/04/2022	
8	Ông Phạm Hữu Luân Mr. Pham Huu Luan	Thành viên HĐQT không điều hành (Non-executive Member of BoD)	06/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors (*)	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn Mr. Nguyen Mien Tuan	14/14	100%	
2	Ông Nguyễn Thúc Vinh Mr. Nguyen Thuc Vinh	14/14	100%	
3	Ông Nguyễn Hiếu Mr. Nguyen Hieu	14/14	100%	
4	Ông Nguyễn Chí Trung Mr. Nguyen Chi Trung	14/14	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền Ms. Nguyen Thi Thu Huyen	12/14	85,71%	02 phiên không tham gia vì là người có lợi ích liên quan Absent from 02 session due to being a related party
6	Bà Hoàng Hải Anh Ms. Hoang Hai Anh	14/14	100%	
7	Ông Trần Nam Trung Mr. Tran Nam Trung	14/14	100%	
8	Ông Phạm Hữu Luân Mr. Pham Huu Lun	14/14	100%	Ủy quyền tham dự 01 cuộc họp Delegation of authority to attend 01 meeting

(*) Bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ Including the form of collecting written opinions.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng theo dõi sát sao việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của chính Hội đồng quản trị. Trong các phiên họp định kỳ hàng quý, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, cũng như đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác bởi Hội đồng quản trị.

The Board of Directors closely supervises the activities of the Board of Management to ensure that the Company operates efficiently and in compliance with the law. Additionally, the Board of Directors closely monitors the implementation of the resolutions passed by the General Meeting of Shareholders and the Board itself. In the quarterly periodic meetings, the Board of Management is responsible for compiling

and reporting on the Company's operations, the results of assigned tasks and authorities, as well as evaluating the implementation of resolutions and other matters delegated by the Board of Directors.

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị, quy chế hoạt động nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực chính sau:

Based on the powers and duties of the Board of Directors and the General Director as stipulated in the Company Charter, as well as governance and internal operational regulations, in the first six months of 2026, the Board of Directors supervised the Board of Management in the following key areas:

- Thực hiện kế hoạch kinh doanh: Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát định hướng hoạt động do Hội đồng quản trị đề ra, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước các kịch bản diễn biến của thị trường, linh hoạt và chủ động triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời báo cáo, tham mưu để Hội đồng quản trị đưa ra những quyết sách, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó.

Business plan implementation: In the first six months of 2026, the Board of Management closely followed the operational direction set by the Board of Directors, thoroughly prepared for various market scenarios, flexibly and proactively implemented appropriate solutions. The Board of Management promptly reported and advised the Board of Directors to make decisions, provide guidance, and support the Board of Management in executing the business plans entrusted by the GMS.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2025 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: Ban Tổng Giám đốc đã quán triệt các định hướng hoạt động từ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả công tác quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh, hoàn thành tốt và đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

Implementation of the Resolutions of Annual General Meeting of Shareholders FY2025 and the Resolutions, Decisions of the Board of Directors: The Board of Management thoroughly grasped the operational directions from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, and effectively organized the implementation of governance and business activities, successfully and fully completing the assigned tasks.

- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty: Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng các quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Daily operations management: The Board of Management organized and managed the daily operations of the Company in accordance with the Company Charter and applicable laws.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về cả hoạt động kinh doanh và vận hành, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng đội ngũ cán bộ nhân viên trong việc quản trị điều hành và triển khai hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026. Ban Tổng Giám đốc đã nhanh chóng điều chỉnh để thích ứng với những biến động phức tạp của thị trường, xây dựng kế hoạch kinh doanh rõ ràng, chuẩn bị chu đáo và linh hoạt trong quản trị. Nhờ đó, mặc dù thị trường có nhiều biến động khó lường do tác động của xung đột địa chính trị trên thế giới, Công ty nỗ lực vượt qua những biến động và đạt được kết quả kinh doanh tương đối tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026, giúp đem lại lợi ích cho cổ đông, đem đến giá trị cho khách hàng, người lao động và đóng góp tích cực cho các bên có liên quan.

Through the mechanisms of inspection, supervision, and periodic or ad-hoc reporting on both business and operational activities, the Board of Directors acknowledges the efforts of the Board of Management and the staff in governance and business execution in the first six months of 2026. The Board of Management swiftly adjusted to adapt to the complex market fluctuations, developed clear business

plans, and demonstrated thorough preparation and flexibility in management. As a result, despite significant market uncertainties arising from global geopolitical conflicts, the Company successfully navigated these challenges and achieved positive business results in the first six months of 2026, thereby delivering benefits to shareholders, creating value for customers and employees, and making positive contributions to other stakeholders.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' subcommittees:

- Hội đồng Đầu tư: hỗ trợ HĐQT xây dựng chiến lược, chính sách và kế hoạch hoạt động đầu tư; quản lý các hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026, gồm đầu tư cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết (FVTPL), các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) và đầu tư dài hạn khác.

Investment Council: Supports the Board of Directors in developing investment strategies, policies and plans; manages the Company's securities investment and trading activities In the first six months of 2026, including investments in listed/unlisted stocks (FVTPL), available-for-sale financial assets (AFS), held-to-maturity (HTM) investments, and other long-term investments.

- Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng: hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng và quyết định các chính sách quan trọng liên quan đến lương thưởng, phúc lợi, đồng thời đề xuất việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự quản lý và các vấn đề khác có liên quan về xây dựng, tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty theo ủy quyền của HĐQT. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng đã tổ chức các cuộc họp và đưa ra ý kiến cho nhiều nội dung quan trọng, bao gồm: tuyển dụng mới, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, kiêm nhiệm, điều chỉnh thu nhập cho nhiều chức danh cán bộ quản lý, đồng thời tham mưu Hội đồng quản trị kiện toàn bộ máy nhân sự.

Human Resources – Compensation – Reward Subcommittee: Supports the Board of Directors in developing and deciding on important policies related to salary, bonuses and benefits, while also proposing appointments, reappointments, and transfers of management personnel, as well as other issues related to the organization and structuring of the Company's operations as authorized by the Board of Directors. In the first six months of 2026, the Subcommittee of Human Resources – Compensation – Reward held meetings and provided opinions on key matters, including: new recruitment, appointments, reappointments, concurrent roles, income adjustments for various management positions and adjustments to the remuneration of various management positions, while advising the Board of Directors on strengthening and optimizing the organizational structure..

Tiểu ban Quản trị rủi ro: tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng, đề xuất chiến lược, chính sách quản trị rủi ro, thiết lập các tiêu chuẩn đánh giá và xác định mức độ rủi ro cho toàn Công ty cũng như từng bộ phận; xem xét, đánh giá sự phù hợp và biểu quyết thông qua Chính sách quản lý hạn mức rủi ro định kỳ bán niên, hàng năm; đưa ra những đánh giá độc lập về tính phù hợp và mức độ tuân thủ của các chính sách, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty diễn ra an toàn, hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

Risk Management Subcommittee: Advises and supports the Board of Directors in developing and proposing risk management strategies and policies, establishing evaluation standards, and determining risk levels for the Company as a whole and for each department; reviews, assesses, and approves the periodic semi-annual and annual Risk Limit Management Policy; and provides independent evaluations on the appropriateness and compliance of the Company's risk management policies and procedures to ensure all operations are conducted safely, efficiently, and in full compliance with legal regulations.

- Tiểu ban Chiến lược phát triển và chuyển đổi số: hỗ trợ HĐQT trong việc trực tiếp chỉ đạo Ban Dự án Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan để định hướng, giám sát và kịp thời truyền tải những chỉ đạo của HĐQT đối với quá trình triển khai các dự án chuyển đổi số, cải tiến, đa dạng hóa bộ sản phẩm dịch vụ, sản phẩm đầu tư một cách bài bản, toàn diện theo chiến lược đã được HĐQT thông qua. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban đã tích cực chỉ đạo, định hướng để Ban dự án Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan tiến hành triển khai thực hiện các dự án quan trọng như: dự án hệ thống kiểm soát quy trình mua sắm và quản lý tài sản, dự án hệ thống bán call tự động thị trường phái sinh, dự án xây dựng sản phẩm và hệ thống chứng quyền. Hoàn thành triển khai các dự án như: dự án nâng cấp hệ thống quản trị nhân sự HRM, dự án hệ thống tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, Platform Đầu tư phân hệ Kinh doanh nguồn vốn và Trái phiếu; tiếp tục triển khai các dự án như nâng cấp hệ thống phần mềm kế toán Bravo, nâng cấp Platform Đầu tư phân hệ Cổ phiếu...

Strategic Development and Digital Transformation Subcommittee: Supports the Board of Directors in directly overseeing the Digital Transformation Project Division and related units to guide, monitor, and promptly convey the Board's directives regarding the implementation of digital transformation projects. This includes the systematic and comprehensive enhancement and diversification of service and investment product offerings as approved by the Board of Directors. In the first six months of 2026, the Subcommittee actively guided and directed the Digital Transformation Project Division and related units to implement several key projects, including: the procurement process and asset management system, the Margin Call system for the derivatives module, and the covered warrant product and system development project. The Company also completed a number of major projects, including the HRM system upgrade, the online General Meeting of Shareholders (GMS) platform, and the Investment Platform for Treasury and Bond Trading. In addition, implementation continued for strategic projects such as the upgrade of the Bravo accounting system and the enhancement of the Equity Investment Platform, among others.

- Tiểu ban Phát triển bền vững: được thành lập với vai trò tham mưu, đề xuất cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch và trực tiếp chỉ đạo, thực hiện các công tác liên quan đến triển khai định hướng phát triển bền vững của Công ty. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban đã chỉ đạo, triển khai các công việc được hoạch định trong chiến lược về phát triển bền vững, bao gồm nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh, tham gia tích cực trong việc xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững, xây dựng chuyên trang Phát triển bền vững trên Website Công ty.

Sustainable Development Subcommittee: established to advise the BoD on developing strategies and plans, and to directly oversee and implement initiatives related to the Company's sustainability objectives. In the first six months of 2026, the Subcommittee directed the implementation of tasks outlined in the sustainable development strategy, including researching and proposing ESG integration initiatives across business operations, actively contributing to the preparation of the Sustainability Report, and developing the Sustainability hub on the Company's corporate website.

- Tiểu ban An toàn hệ thống thông tin: Ngày 25/04/2025, Hội đồng quản trị đã thành lập Tiểu ban An toàn hệ thống thông tin trực thuộc HĐQT và ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn hệ thống thông tin. Tiểu ban là đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin, được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin đối với toàn bộ hệ thống thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật và Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Công ty. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban đã chỉ đạo, làm việc với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan, đảm bảo hệ thống thông tin của Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, bảo mật, thông suốt, đúng quy định pháp luật.

Information System Security Subcommittee: On April 25, 2025, the Board of Directors established the Information System Security Subcommittee under the Board of Directors and promulgated the Operating Regulations of the Subcommittee. The Subcommittee is responsible for information security, authorized by the BoD to fulfill the responsibilities of the information system owner for all of the Company's information systems, in accordance with legal regulations and the Company's Regulations on Ensuring cybersecurity in information technology applications. In the first six months of 2026, the Committee directed and worked closely with the Information Technology Center and relevant departments to ensure that the Company's information systems operated securely, efficiently, reliably, and in compliance with applicable laws and regulations.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2026 semi-annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2026/QĐ-HĐQT	07/01/2026	V/v ban hành Chính sách Quản lý Hạn mức rủi ro năm 2026 <i>Re: Issuance of the 2026 Risk limit management Policy</i>	100%
2	01/2026/NQ-HĐQT	19/01/2026	V/v Điều chỉnh đơn giá thuê và gia hạn thời hạn thuê văn phòng tại Hội sở áp dụng khi hợp đồng thuê hiện tại hết hạn <i>Re: Adjustment of Head Office rental rates and the extension of the lease term upon expiration of the current Lease Agreement</i>	100%
3	02/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	V/v Không thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Re: Non-implementation of the Private Share Placement</i>	100%
4	03/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	V/v Phê duyệt Ngân sách đầu tư Công nghệ thông tin năm 2026 <i>Re: Approval of the 2026 Information Technology investment budget</i>	100%
5	04/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	V/v Phê duyệt Ngân sách đầu tư Chuyển đổi số 2026 <i>Re: Approval of the 2026 Digital Transformation budget</i>	100%
6	05/2026/NQ-HĐQT	21/01/2026	V/v Thông qua hạn mức vay ngắn hạn với Ngân hàng TPCP Bản Việt <i>Re: Approval of the short-term credit facility with Viet Capital Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
7	06/2026/NQ-HĐQT	06/02/2026	V/v tái bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<i>Re: Reappointment of General Director</i>	
8	07/2026/QĐ-HĐQT	06/02/2026	V/v tái bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc <i>Re: Reappointment of General Director</i>	100%
9	7A/2026/QĐ-HĐQT	09/02/2026	V/v ủy quyền điều hành hoạt động Công ty cho Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Tổng Giám đốc <i>Re: Authorizing Ms. Nguyen Thi Thu Huyen, General Director, to manage the Company's business operations</i>	100%
10	08/2026/QĐ-HĐQT	10/02/2026	V/v Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 <i>Re: Plan for organizing the Annual General Meeting of Shareholders for fiscal year 2025</i>	100%
11	07/2026/NQ-HĐQT	03/03/2026	V/v Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu Rong Việt - Lần 1 năm 2026 <i>Re: Approval of RongViet's First Bond issuance plan in 2026</i>	100%
12	11/2026/QĐ-HĐQT	09/03/2026	V/v bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Điều hành kiêm Chánh Văn Phòng - Văn phòng Hội đồng quản trị <i>Re: Appointment of Managing Director and Head of BoD Office</i>	100%
13	08/2026/NQ-HĐQT	18/03/2026	V/v Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 <i>Re: Approval of matters related to the organization of the Annual General Meeting of Shareholders for fiscal year 2025</i>	100%
14	09/2026/NQ-HĐQT	31/03/2026	V/v Tái cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - PGD Tao Đàn <i>Re: Renewal of the credit facility for business operations at Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank - Ho Chi Minh City Branch - Tao Dan Transaction Office</i>	100%
15	10/2026/NQ-HĐQT	11/05/2026	V/v Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu Rong Việt - Lần 2 năm 2026	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			Re: Approval of RongViet's Second Bond issuance plan in 2026	
16	11/2026/NQ-HĐQT	20/05/2026	V/v Thay đổi điều kiện cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Tp. Hồ Chí Minh - PGD Tao Đàn phục vụ cho hoạt động kinh doanh Re: Amendment to the Terms and Conditions of the credit facility for business operations at Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank – Ho Chi Minh City Branch – Tao Dan Transaction Office	100%
17	12/2026/NQ-HĐQT	15/06/2026	V/v Thông qua hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Re: Approval of the credit limit from the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Supervisors (2026 semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors (BoS):

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualifications
1	Ông Hồ Tấn Đạt Mr. Ho Tan Dat	Trưởng BKS Chief Supervisor	Bổ nhiệm Thành viên BKS và được bầu làm Trưởng BKS từ ngày 28/05/2020 Appointed as a Member of BoS and elected as the Chief Supervisor since 28/05/2020	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Master's degree in Business Administration
2	Ông Nguyễn Trung Quân Mr. Nguyen Trung Quan	Thành viên BKS Member of BoS	Thành viên BKS từ ngày 05/04/2022 Member of the BoS since 05/04/2022	Thạc sỹ Luật; Cử nhân Kinh tế và có chứng chỉ hành nghề Luật sư Master of Law; Bachelor of Economics; and holds a Lawyer

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>
				<i>practicing Certificate.</i>
3	Bà Nguyễn Bích Diệp <i>Ms. Nguyen Bich Diep</i>	Thành viên BKS <i>Member of BoS</i>	Thành viên BKS từ ngày 05/04/2022 <i>Member of the BoS since 05/04/2022</i>	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ <i>Bachelor of Economics; Bachelor of Foreign Languages</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Hồ Tấn Đạt <i>Mr. Ho Tan Dat</i>	3/3	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trung Quân <i>Mr. Nguyen Trung Quan</i>	3/3	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Bích Diệp <i>Ms. Nguyen Bich Diep</i>	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị định kỳ, thực hiện vai trò giám sát các hoạt động quản trị của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát theo dõi chặt chẽ việc thực hiện các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua và kịp thời đưa ra các đề xuất, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty, đồng thời bảo vệ quyền lợi của các cổ đông theo quy định pháp luật. Ban kiểm soát đánh giá cao việc HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHĐCĐ giao phó. Ban Tổng Giám đốc cũng đã thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày một cách hiệu quả, bảo đảm vận hành thông suốt, an toàn và quản trị rủi ro chặt chẽ.

In the first six months of 2026, Board of Supervisors attended all the regular meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, fulfilling its role in supervising the governance activities of the BoD and the General Director. BoS closely monitored the implementation of the plans approved by the GMS and made timely proposals and contributions to the Company's overall development, while protecting the rights of shareholders in accordance with the law. Board of Supervisors highly appreciated the BoD for successfully completing the tasks and authority entrusted by the GMS. The General Director also effectively managed the daily business operations, ensuring smooth and safe operation and strict risk management.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu nào từ phía cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

In the first six months of 2026, the Board of Supervisors did not receive any complaints or requests from shareholders or investors regarding the Company's business performance.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Board of Directors, Board of Management and other managers:*

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. BKS luôn nhận được sự phối hợp chặt chẽ và thường xuyên từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và luôn được tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát một cách hiệu quả.

The coordination between the BoS, BoD and Board of Management is carried out based on the principle of ensuring the stability and sustainable development of the Company, while safeguarding the legal rights of shareholders in accordance with the law and the Company Charter. The BoS consistently receives close and frequent cooperation from the BoD and the Board of Management, and is always provided with favorable conditions to effectively carry out its monitoring and oversight duties.

- BKS thường xuyên đưa ra các ý kiến đóng góp cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về công tác quản trị điều hành tại các phiên họp định kỳ của HĐQT và các cuộc họp của Công ty.

The BoS regularly provides feedback and suggestions to the BoD and Board of Management on governance and operational matters during the BoD's periodic meetings and the Company's meetings.

- Trao đổi, hỗ trợ và đề xuất cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các công việc cần thực hiện, các cải tiến nhằm nâng cao và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành.

Discussing, supporting and proposing to the BoD and Board of Management necessary tasks and improvements to enhance and optimize the effectiveness of governance and management operations.

- Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát khác về việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, rà soát các Báo cáo tài chính quý, năm, đồng thời giám sát việc công bố thông tin theo đúng quy định.

Carrying out other inspection and supervision activities to ensure compliance with current legal regulations, the Company Charter and Governance Regulations, inspecting the implementation of the GMS' resolutions, reviewing the quarterly, and annual financial reports, and monitoring the disclosure of information in accordance with regulations.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không có/ *None.*

IV. Ban Tổng Giám đốc/ Board of Management:

STT No.	Thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền		Thạc sỹ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 08/02/2021

STT No.	Thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management</i>
	Ms. Nguyen Thi Thu Huyen		Master of Economics, majoring in Finance and Banking	Appointment as General Director on 08/02/2021
2	Ông Lê Minh Hiền <i>Mr. Le Minh Hien</i>		Cao học chuyên ngành Kế toán <i>Master's Degree, majoring in Accounting</i>	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 08/02/2021 <i>Appointment as Deputy General Director on 08/02/2021</i>

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Dương Kim Chi <i>Ms. Duong Kim Chi</i>		Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor's Degree in Economics</i>	Bổ nhiệm ngày 08/02/2021 <i>Appointed on 08/02/2021</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

- Tham gia các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên ngành để nâng cao năng lực quản trị/ *Participating in specialized seminars to improve management capacity.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (2026 semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:

Thông tin chi tiết tại Phụ lục I đính kèm/ *Detailed information in the attached Appendix I.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2026 semi-annual report):

Thông tin chi tiết tại Phụ lục II đính kèm/ *Detailed information in the attached Appendix II.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/None.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu: VP. HĐQT/ Archived: BoD office.

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



NGUYỄN MIỀN TUẤN

Phụ lục I. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (2026 semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated people of the Company:

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Miễn Tuấn		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>					02/01/2007			Người nội bộ, Cổ đông lớn <i>Internal person, Major shareholder</i>
2	Nguyễn Thúc Vinh		Thành viên HĐQT <i>Member of the BoD</i>					24/03/2008			Người nội bộ <i>Internal person</i>
3	Nguyễn Hiếu		Thành viên HĐQT <i>Member of the BoD</i>					02/01/2007			Người nội bộ <i>Internal person</i>
4	Nguyễn Chí Trung		Thành viên HĐQT <i>Member of the BoD</i>					05/04/2022			Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	Nguyễn Thị Thu Huyền		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of the BoD and General Director</i>					18/04/2017			Người nội bộ <i>Internal person</i>
6	Hoàng Hải Anh		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member of the BoD</i>					28/05/2020			Người nội bộ <i>Internal person</i>
7	Trần Nam Trung		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member of the BoD</i>					05/04/2022			Người nội bộ <i>Internal person</i>



STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Phạm Hữu Luân		Thành viên HĐQT <i>Member of the BoD</i>					06/04/2023			Người nội bộ <i>Internal erson</i>
9	Hồ Tấn Đạt		Trưởng BKS <i>Chief Supervisor</i>					28/05/2020			Người nội bộ <i>Internal person</i>
10	Nguyễn Trung Quân		Thành viên BKS <i>Member of the BoS</i>					05/04/2022			Người nội bộ <i>Internal person</i>
11	Nguyễn Bích Diệp		Thành viên BKS <i>Member of the BoS</i>					05/04/2022			Người nội bộ <i>Internal person</i>
12	Lê Minh Hiến		Phó TGD kiểm Giám đốc Tài chính <i>Deputy CEO and Chief Financial Officer</i>					02/01/2007			Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	Dương Kim Chi		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					08/02/2021			Người nội bộ <i>Internal person</i>
14	Đinh Công Minh		Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty <i>The person in charge of Corporate governance and Company secretary</i>					01/10/2021			Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế NutiKD <i>Nuti KD International Food JSC.</i>			0302901882	14/04/2003	Sở KH&ĐT TP.HCM <i>HCMC Department of Planning and Investment</i>	Lô A2-7, Đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, TP.HCM <i>Lot A2-7, N4 Street, Northwest Cu Chi Industrial Park, Tan An Hoi Commune, HCMC</i>	26/01/2026		Trở thành Cổ đồng lớn của Rồng Việt từ 26/01/2026 <i>Start to be Major Shareholder of RongViet from 26/01/2026</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>
15.1	Công ty Cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood <i>Nutifood Nutrition Food JSC.</i>			0301951270	29/03/2000	Sở KH&ĐT TP.HCM <i>HCMC Department of Planning and Investment</i>	Tầng 4, Cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, Phường Khánh Hội, TP.HCM <i>4th Floor, H3 Building, 384 Hoang Dieu, Khanh Hoi Ward, HCMC</i>	26/01/2026			Công ty mẹ của Cổ đông lớn Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Nuti KD <i>Parent company of the Major Shareholder – Nuti KD International Food JSC.</i>



STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15.2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương <i>Bình Dương Nutifood Nutrition Food JSC.</i>			3700521162	04/08/2003	Sở KH&ĐT Bình Dương <i>Bình Dương Department of Planning and Investment</i>	Lô E3, E4 Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, TP.HCM <i>Lot E3, E4, My Phuoc Industrial Park, Ben Cat Ward, HCMC</i>	26/01/2026			Sở hữu 4,32% cổ phần và có cùng Công ty mẹ với Cổ đồng lớn Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Nuti KD <i>Holds 4.32% equity and has the same parent company as the Major Shareholder, Nuti KD International Food JSC.</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	Phạm Mỹ Linh							02/06/2016			Cổ đông lớn; Mẹ đẻ ông Phạm Hữu Luân – Thành viên HĐQT <i>Major shareholder; Biological mother of Mr. Pham Huu Luan - Member of BoD</i>
17	Nguyễn Xuân Đô							03/04/2020	10/03/2026	Không còn là cổ đông lớn từ 10/03/2026 <i>End to be a Major Shareholder from 10/03/2026</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>
18	Nguyễn Hoàng Hiệp							14/06/2021			Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
19	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Rồng Việt (VDAM) <i>Viet Dragon Asset Management Corporation (VDAM)</i>			0304746375	22/12/2006	Sở KH&ĐT TP.HCM <i>HCMC Department of Planning and Investment</i>	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM <i>8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC</i>	Tháng 01/2021 <i>January 2021</i>			Công ty con <i>Subsidiary</i>
19.1	Nguyễn Miễn Tuấn		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>					02/01/2007			Chủ tịch HĐQT VDAM <i>Chairman of VDAM</i>
19.2	Đặng Thị Lan Hương							01/10/2025			Tổng Giám đốc VDAM <i>General Director of VDAM</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
19.3	Nguyễn Thúc Vinh		Thành viên HĐQT <i>Member of the BoD</i>					24/03/2008			Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc VDRAM <i>Vice Chairman and Deputy General Director of VDRAM</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
19.4	Nguyễn Miễn Tiến							02/01/2007			Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc cấp cao VDAM; Em ruột ông Nguyễn Miễn Tuấn - Chủ tịch HĐQT Rống Việt <i>Member of BoD and Senior Director of VDAM; Biological sibling of Mr. Nguyen Mien Tuan – Chairman of RongViet</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
19.5	Nguyễn Nữ Tường Oanh							04/11/2021			Thành viên Hội đồng quản trị VDAM <i>Member of BoD of VDAM</i>
20	Quỹ đầu tư Rồng Việt <i>Rong Viet Investment Fund</i>			Số/No. 65/GCN- UBCK	18/11/2022	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước <i>State Securities Commission</i>	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM <i>8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC</i>	18/11/2022			Quỹ thành viên do VDAM quản lý và Rồng Việt sở hữu 95% <i>Member fund managed by VDAM and 95% owned by RongViet</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of starting to be affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB <i>Time of ending to be affiliated person/ internal person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
21	Công đoàn Cơ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt <i>Local Trade Union of Viet Dragon Securities Corporation</i>			1214A/QĐ- LĐLĐ	26/05/2023	Liên đoàn Lao động Quận 1 <i>Labor Federation of District 1</i>	Tầng 1 đến tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, phường Bến Thành, TP.HCM <i>Floor 1 to 8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC</i>	24/07/2007			Tổ chức chính trị xã hội của CTCP CK Rồng Việt <i>The socio- political organization of Viet Dragon Securities Corporation</i>

Ghi chú/ Note: số Giấy NSH*: số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối liên hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Director (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
01	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế NutiKD NutiKD International Food JSC	Cổ đông lớn Major shareholder	0302901882- 14/04/2003- Sở KH&ĐT TP.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Lô A2-7, Đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, TP.HCM Lot A2-7, N4 Street, Northwest Cu Chi Industrial Park, Tan An Hoi Commune, HCMC	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025. Resolution No. 30/2025/NQ- HĐQT dated 31/12/2025.	Phí môi giới/ Brokerage fee: 558.938.430 đồng/ VND; Phí lưu ký/ Custody fee: 74.459.756 đồng/ VND; Lãi tiền gửi/ Interest on deposits: 62.444.912 đồng/ VND; Trái tức/ coupon 5.786.301.373 đồng/ VND; Phí dịch vụ tư vấn/ Advisory service fee :200.000.000 đồng/ VND; Phí dịch vụ khác/ Other Service fee: 1.000.000 đồng/ VND.	Được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. Presented in the notes to the financial statements Q2/2026.
02	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Rồng Việt Viet Dragon Asset Management Corporation (VDAM)	Công ty con Subsidiary	0304746375 - 22/12/2006 - Sở KH & ĐT TP.HCM/ HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM 8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025. Resolution No. 30/2025/NQ- HĐQT dated 31/12/2025.	Phí môi giới/ Brokerage fee: 158.196.330 đồng/ VND; Phí lưu ký/ Custody fee: 6.682.104 đồng/ VND; Lãi tiền gửi/ Interest on deposits: 26.316.181 đồng/ VND.	Giao dịch thường xuyên, được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. Regular transactions, presented in the notes to

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối liên hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Director (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
								the financial statements for Q2/2026.
03	Quỹ đầu tư Rống Việt Rong Viet Investment Fund	Quỹ thành viên do VDAM quản lý và Rống Việt sở hữu 95% Member fund managed by VDAM and 95% owned by RongViet	Số/No. 65/GCN-UBCK - 18/11/2022 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước State Securities Commission	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM 8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025. Resolution No. 30/2025/NQ-HĐQT dated 31/12/2025.	Thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ/ Payment for the purchase of fund certificates : 9.870.000.000 đồng/ VND; Phí môi giới/ Brokerage fee: 50.531.623 đồng/ VND.	Giao dịch thường xuyên, được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. Regular transactions, presented in the notes to the financial statements for Q2/2026.
04	Công ty TNHH Hoàng Triều Hoang Trieu Company Limited	Tổ chức có liên quan do bà Phạm Mỹ Linh – Cổ đông lớn là người đại diện pháp luật, và ông Phạm Hữu Luân – Thành viên HĐQT sở hữu vốn góp A related organization in	0304241783 - 10/03/2006 - Sở KH & ĐT TP. HCM/HCMC Department of Planning and Investment	3G Phố Quang, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM 3G Pho Quang Street, Tan Son Hoa Ward, HCMC	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 11/10/2022. Resolution No. 25/2022/NQ-HĐQT dated 11/10/2022. Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐQT ngày 13/11/2023. Resolution No. 21/2023/NQ-HĐQT dated 13/11/2023.	Chi phí thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan/ Office rental costs and related utility service expenses: 8.280.884.240 đồng/ VND.	Giao dịch thường xuyên, được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. Regular transactions, presented in

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối liên hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Director (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		which Ms. Pham My Linh – a major shareholder – serves as the legal representative, and Mr. Pham Huu Luan – a member of the BoD – holds a capital contribution				Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024. <i>Resolution No. 01/2024/NQ-HĐQT dated 23/02/2024.</i> Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026. <i>Resolution No. 01/2026/NQ-HĐQT dated 19/01/2026.</i>		the notes to the financial statements for Q2/2026.
05	Hội đồng quản trị và Ban điều hành <i>Board of Directors and Board of Management</i>	Người nội bộ <i>Internal persons</i>			6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết/Quyết định có liên quan của HĐQT. <i>Resolution of the Annual GMS and relating Resolutions/Decisions of the BoD.</i>	Thu nhập và thù lao/ <i>Income and remuneration:</i> 8.655.890.172 đồng/ VND.	Được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. <i>Presented in the notes to the financial statements Q2/2026.</i>

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/ None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có/ None.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/ None.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/ None.*

Phụ lục II. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2026 semi-annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons:

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
1	Nguyễn Miễn Tuấn		Chủ tịch HĐQT Chairman					45.679.129	16,794%	
1.1	Nguyễn Miễn Tâm									Bố đẻ Biological father
1.2	Bùi Thị Em									Mẹ đẻ Biological mother
1.3	Trương Thị An									Mẹ vợ Mother-in-law
1.4	Nguyễn Thanh Loan		Trợ lý Chủ tịch HĐQT Assistant to the Chairman					1.657.430	0,609%	Vợ Wife
1.5	Nguyễn Miễn Tuấn Minh									Con đẻ Biological child
1.6	Nguyễn Miễn Hà Minh									Con đẻ Biological child
1.7	Nguyễn Miễn Tiến							159.245	0,059%	Em ruột Biological sibling

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
1.8	Đinh Thị Thu Hồng									Em dâu Sister-in-law
1.9	CTCP Quản lý quỹ Rồng Việt Viet Dragon Asset Management Corporation			0304746375	22/12/2006	Sở KH&ĐT TP.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM 8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Miên Tuấn là Chủ tịch HDQT Related organization of which Mr. Nguyen Mien Tuan is the Chairman
1.10	Công ty Cổ Phần Phước Điền Land Phuoc Dien Land JSC.			0304980262	10/04/2007	Sở KH&ĐT TP.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Số IV.33 Đường B1, Khu đô thị mới Đông Tăng Long, phường Long Phước, TP. HCM IV.33 B1 Street, Dong Tang Long New Urban Area, Long Phuoc Ward, HCMC			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Miên Tuấn là Tổng Giám đốc Related organization of which Mr. Nguyen Mien Tuan is the CEO
2	Nguyễn Thúc Vinh		Thành viên HĐQT Member of BoD					802.281	0,295%	
2.1	Nguyễn Thị Yến									Mẹ đẻ Biological mother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
2.2	Nguyễn Văn Lập									Bố vợ Father-in-law
2.3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt									Mẹ vợ Mother-in-law
2.4	Nguyễn Thị Thúy Nga									Vợ Wife
2.5	Nguyễn Thục Nghi									Con đẻ Biological child
2.6	Nguyễn Thảo Nghi									Con đẻ Biological child
2.7	Nguyễn Thị Thanh Trúc									Chị ruột Biological sister
2.8	Nguyễn Thúc Khôi							5.200	0,002%	Anh ruột Biological brother
2.9	Nguyễn Thị Đoan Trinh									Chị ruột Biological sister
2.10	Trần Thị Thu Nga									Chị dâu Sister-in-law
2.11	Lai Tây Hớn									Anh rể Brother-in-law
2.12	Bùi Ngọc Hùng									Anh rể Brother-in-law
2.13	CTCP Quản lý quỹ Rổng Việt			0304746375	22/12/2006	Sở KH&ĐT TP.HCM	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Thúc Vinh là Phó Chủ

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
	Viet Dragon Asset Management Corporation					HCMC Department of Planning and Investment	8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC			tịch HĐQT kiểm Phó TGD Related organization of which Mr. Nguyen Thuc Vinh is the Vice Chairman and Deputy CEO
3	Nguyễn Hiếu		Thành viên HĐQT Member of the BoD					139.806	0,051%	
3.1	Phạm Thị Hường									Mẹ đẻ Biological mother
3.2	Nguyễn Thị Thu									Mẹ vợ Mother-in-law
3.3	Nguyễn Thị Châu									Vợ Wife
3.4	Nguyễn Trí Dũng									Con đẻ Biological child
3.5	Nguyễn Thị Hồng									Chị ruột Biological sister
3.6	Nguyễn Thị Đào									Chị ruột Biological sister
3.7	Nguyễn Mẫn									Anh ruột Biological brother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
3.8	Nguyễn Thị Thu									Chị ruột Biological sister
3.9	Nguyễn Thị Thủy									Chị ruột Biological sister
3.10	Nguyễn Thị Oanh									Chị ruột Biological sister
3.11	Nguyễn Thị Yến									Chị ruột Biological sister
3.12	Phan Thị Thủy									Chị dâu Sister-in-law
3.13	Vương Văn Hậu									Anh rể Brother-in-law
3.14	Nguyễn Khánh Hòa									Anh rể Brother-in-law
3.15	Lâm Văn Thắng									Anh rể Brother-in-law
3.16	Nguyễn Hùng Phương									Anh rể Brother-in-law
4	Nguyễn Chí Trung		Thành viên HĐQT Member of the BoD					368.150	0,135%	
4.1	Lê Thị Đông									Mẹ đẻ Biological mother
4.2	Hàng Thu Hoa									Mẹ vợ Mother-in-law

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
4.3	Thái Yên Hà									Vợ Wife
4.4	Nguyễn Thái Khuê Tú									Con đẻ Biological child
4.5	Nguyễn Thái Minh Tú									Con đẻ Biological child
4.6	Nguyễn Thị Phương Thảo									Em ruột Biological sibling
4.7	Bảo Khiêm									Em rể Brother-in-law
5	Nguyễn Thị Thu Huyền		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Member of the BoD and General Director					513.212	0,189%	
5.1	Nguyễn Thị Đường									Mẹ đẻ Biological mother
5.2	Đậu Quang Chín									Bố chồng Father-in-law
5.3	Ngô Thị Như									Mẹ chồng Mother-in-law
5.4	Đậu Khánh Thiện									Chồng Husband

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
5.5	Đậu Quang Đức									Con đẻ Biological child
5.6	Đậu Quang Vinh									Con đẻ Biological child
5.7	Nguyễn Việt Hùng									Anh ruột Biological brother
5.8	Phạm Thị Hàm									Chị dâu Sister-in-law
5.9	Lưu Thị Dung									Chị dâu Sister-in-law
6	Hoàng Hải Anh		Thành viên HĐQT độc lập Independent Member of the BoD					127.757	0,047%	
6.1	Hoàng Thế Liên									Bố đẻ Biological father
6.2	Châu Thị Minh Nguyệt									Mẹ đẻ Biological mother
6.3	Nguyễn Đình Nam Khánh									Con đẻ Biological child
6.4	Nguyễn Minh Ngọc									Con đẻ Biological child

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
6.5	Hoàng Thế Đức									Em ruột Biological sibling
6.6	Trịnh Thu Giang									Em dâu Sister-in-law
6.7	Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hà Nội (HIAC) Hanoi International Arbitration Center (HIAC)			09/TP/ĐKHD-TT	15/05/2019	Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội Hanoi Department of Justice	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội 16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi			Tổ chức có liên quan với bà Hoàng Hải Anh là Phó Chủ tịch Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the Vice Chairwoman
6.8	Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB) Vietnam Association of Securities Business (VASB)			29/2003/QĐ- BNV	11/06/2003	Bộ trưởng Bộ Nội vụ Minister of the Ministry of Home Affairs	02, Phố Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội 02 Phan Chu Trinh Street, Cua Nam Ward, Hanoi			Tổ chức có liên quan với bà Hoàng Hải Anh là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the Vice Chairwoman and General Secretary
6.9	CTCP Nano Industry Đặng Quang			0108138363	17/01/2018	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Ha Noi	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội			Tổ chức có liên quan với Bà Hoàng Hải Anh là người đại diện

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
	Dang Quang Nano Industry JSC.					Department of Planning and Investment	16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi			pháp luật kiểm Giám đốc Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the legal representative and CEO
6.10	CTCP Nano Farm Đăng Quang Nano Farm Dang Quang JSC.			0109511771	27/01/2021	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Ha Noi Department of Planning and Investment	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội 16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi			Tổ chức có liên quan với Bà Hoàng Hải Anh là người đại diện pháp luật kiểm Giám đốc Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the legal representative and CEO
6.11	Công ty TNHH Biệt dược Đức Cần Duc Can Special Pharmaceuti			0110253691	16/02/2023	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Ha Noi Department of Planning and Investment	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội 16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi			Tổ chức có liên quan với Bà Hoàng Hải Anh là người đại diện pháp luật kiểm Giám đốc Related organization of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
	cal Company Limited									which Ms. Hoang Hai Anh is the legal representative and CEO
6.12	Công ty TNHH Vietnam's Growth Capital Vietnam's Growth Capital Company Limited			0111204055	05/09/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội- Hanoi Department of Finance	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội 16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi			Tổ chức có liên quan với Bà Hoàng Hải Anh là người đại diện pháp luật kiêm TGD Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the legal representative and CEO
7	Trần Nam Trung		Thành viên HĐQT độc lập Independent Member of the BoD					162.681	0,060%	
7.1	Trần Quang Phụng									Bố đẻ Biological father
7.2	Phạm Thị Hồng									Mẹ đẻ Biological mother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
7.3	Trần Thị Kim Hoa									Mẹ vợ Mother-in-law
7.4	Nguyễn Phương Thảo									Vợ Wife
7.5	Trần Nam Phong									Con đẻ Biological child
7.6	Trần Nam Phương									Con đẻ Biological child
7.7	Trần Thị Ngọc Hiếu									Em ruột Biological sibling
7.8	CTCP Tập đoàn Muối Miền Nam Southern Salt Group JSC.			0300547185	29/12/2006	Sở KH&ĐT TP.HCM HCMC Department of Planning and Investment	818A Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình, TP.HCM 818A Pham Van Dong Street, Hiep Binh Ward, HCMC			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the Vice Chairman and CEO
7.9	CTCP Logistics Long Hưng Long Hung Logistics JSC.			0312695910	19/03/2014	Sở KH&ĐT TP.HCM HCMC Department of Planning and Investment	10 Đường số 30, Phường Hiệp Bình, TP.HCM 10 Street 30, Hiep Binh Ward, HCMC			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Thành viên HĐQT

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
										Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is member of BoD
7.10	CTCP Đầu tư VSC Sài Gòn VSC Saigon Investment JSC.			0314271988	03/07/2017	Sở KH&ĐT TP.HCM HCMC Department of Planning and Investment	10 Đường số 30, Phường Hiệp Bình, TP.HCM 10 Street 30, Hiep Binh Ward, HCMC			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Tổng Giám đốc Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the CEO
7.11	CTCP Muối Vĩnh Hào Vinh Hao Salt JSC.			3400404965	31/12/2004	Sở KH&ĐT tỉnh Bình Thuận Binh Thuan Province Department of Planning and Investment	Quốc lộ 1A, Xã Vĩnh Hào, tỉnh Lâm Đồng National Route 1A, Vinh Hao Commune, Lam Dong Province			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the Chairman
7.12	CTCP Muối và Thương mại Bến Tre Ben Tre Salt And Trading JSC.			1300488936	26/05/2009	Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre Ben Tre Province Department of Planning and Investment	Xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long Luong Phu Commune, Vinh Long Province			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT Related organization of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
										which Mr. Tran Nam Trung is the Chairman
7.13	CTCP Muối và Thương mại Tiền Giang Tien Giang Salt And Trading JSC.			5303000100	12/11/2008	Sở KH&ĐT tỉnh Tiền Giang Tien Giang Province Department of Planning and Investment	Số 160 Khu phố Long Bình, phường Bình Xuân, tỉnh Đồng Tháp 160 Long Binh Quarter, Binh Xuan Ward, Dong Thap Province			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the Chairman
8	Phạm Hữu Luân		Thành viên HĐQT Member of the BoD					130.180	0,048%	
8.1	Phạm Hữu Phú									Bố đẻ Biological father
8.2	Phạm Mỹ Linh							24.999.219	9,191%	Mẹ đẻ Biological mother
8.3	Phạm Phú Hoàng Triều									Em ruột Biological sibling
8.4	Phạm Hữu Tâm									Em ruột Biological sibling
8.5	Công ty TNHH Hoàng Triều			0304241783	10/03/2006	Sở KH&ĐT TP.HCM	3G Phố Quang, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM			Tổ chức có liên quan do Ông Phạm Hữu Luân sở hữu vốn góp

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
	Hoang Trieu Company Limited					HCMC Department of Planning and Investment	3G Pho Quang Street, Tan Son Hoa Ward, HCMC			A related organization in which Mr. Pham Huu Luan holds a capital contribution
9	Hồ Tấn Đạt		Trưởng BKS Chief Supervisor					119.585	0,044%	
9.1	Hồ Văn Cấn									Bố đẻ Biological father
9.2	Nguyễn Thị Kim Chi									Mẹ đẻ Biological mother
9.3	Đào Thị Huệ									Mẹ vợ Mother-in-law
9.4	Thái Thị Xuân Thảo									Vợ Wife
9.5	Hồ Nhật Quân									Con đẻ Biological child
9.6	Hồ Nhật Huy									Con đẻ Biological child
9.7	Hồ Thị Hồng Thắm									Chị ruột Biological sister
9.8	Hồ Như Ý									Anh ruột Biological brother
9.9	Võ Minh Thận									Anh rể Brother-in-law

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
9.10	Nguyễn Thị Bạch Yến									Chị dâu Sister-in-law
9.11	Công ty TNHH Sun Brothers			0318649903	30/08/2024	Sở KH&ĐT TP.HCM HCMC Department of Planning and Investment	326 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng, TP.HCM 326 Nguyen Duy Trinh Street, Binh Trung Ward, HCMC			Tổ chức có liên quan với ông Hồ Tấn Đạt là Tổng Giám đốc Related organization of which Mr. Ho Tan Dat is the CEO
10	Nguyễn Trung Quân		Thành viên BKS Member of the BoS					81.000	0,030%	
10.1	Trần Đức Tuấn									Bố vợ Father-in-law
10.2	Võ Thị Hồng									Mẹ vợ Mother-in-law
10.3	Trần Thị Minh Huân									Vợ Wife
10.4	Nguyễn Trần Minh Anh									Con đẻ Biological child
10.5	Nguyễn Minh Khang									Con đẻ Biological child
10.6	Nguyễn Thị Phương Dung									Chị ruột Biological sister

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
10.7	Nguyễn Thị Phương Lan									Chị ruột Biological sister
10.8	Nguyễn Đình Trung Hưng									Anh ruột Biological brother
10.9	Nguyễn Trung Nhân									Anh ruột Biological brother
10.10	Võ Minh Hùng									Anh rể Brother-in-law
10.11	Mã Thị Ngọc Huyền									Chị dâu Sister-in-law
10.12	Huỳnh Vĩnh Phạm Uyên									Chị dâu Sister-in-law
10.13	Quỹ đầu tư Thịnh Vượng Rồng Việt Rong Viet Investment Fund			Số/No. 65/GCN- UBCK	21/03/2025	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước State Securities Commission	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM 8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC			Ông Nguyễn Trung Quân là thành viên Ban đại diện quỹ
11	Nguyễn Bích Diệp		Thành viên BKS Member of the BoS					58.000	0,021%	
11.1	Lê Thị Quỳnh Hương									Mẹ đẻ Biological mother



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
11.2	Vũ Thị Thu Hà									Mẹ chồng Mother-in-law
11.3	Nguyễn Duy Hưng									Chồng Husband
11.4	Nguyễn Gia Bách									Con đẻ Biological child
11.5	Nguyễn Gia Hiến									Con đẻ Biological child
11.6	Nguyễn Thùy Dương									Em ruột Biological sibling
11.7	Trịnh Thái Duy									Em rể Brother-in-law
12	Lê Minh Hiến		Phó TGD kiêm Giám đốc Tài chính Deputy CEO and Chief Financial Officer					364.435	0,134%	
12.1	Trần Lê Viên									Mẹ đẻ Biological mother
12.2	Dương Diên									Bố vợ Father-in-law
12.3	Trịnh Thị Tơ									Mẹ vợ Mother-in-law
12.4	Dương Thị Ngọc Tâm									Vợ Wife

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
12.5	Lê Ngọc Thục Đoan									Con đẻ Biological child
12.6	Lê Lan Chi									Con đẻ Biological child
12.7	Lê Minh Đạo									Anh ruột Biological brother
12.8	Lê Hoàng Yến									Chị ruột Biological sister
12.9	Lê Minh Hạnh									Em ruột Biological sibling
12.10	Lương Thị Ngọc Hà									Chị dâu Sister-in-law
12.11	Nguyễn Đức Mẫn									Anh rể Brother-in-law
12.12	Đào Thị Duyên An									Em dâu Sister-in-law
12.13	Quỹ đầu tư Rồng Việt Rong Viet Investment Fund			Số/No. 65/GCN-UBCK	18/11/2022	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước State Securities Commission	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM 8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC			Ông Lê Minh Hiển là thành viên Ban đại diện quỹ
13	Dương Kim Chi		Kế toán trưởng					203.042	0,075%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
			Chief Accountant							
13.1	Dương Tôn Bảo									Bố đẻ Biological father
13.2	Phạm Thị Hồng Cúc									Mẹ đẻ Biological mother
13.3	Đinh Văn Kha									Bố chồng Father-in-law
13.4	Nguyễn Thị Mến									Mẹ chồng Mother-in-law
13.5	Đinh Ngọc Anh									Chồng Husband
13.6	Đinh Dương Mai Anh									Con đẻ Biological child
13.7	Đinh Dương Bảo Khang									Con đẻ Biological child
13.8	Dương Nguyệt Hà									Chị ruột Biological sister
13.9	Dương Kim Ngân									Em ruột Biological sibling
13.10	Nguyễn Lý Phi Long									Anh rể Brother-in-law
14	Đinh Công Minh		Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty					207.300	0,076%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
			<i>The person in charge of Corporate governance and Company secretary</i>							
14.1	Đinh Quang Tuấn									Bố đẻ Biological father
14.2	Hắc Thị Ve									Mẹ đẻ Biological mother
14.3	Nguyễn Phương Thảo									Bố vợ Father-in-law
14.4	Bùi Thị Phương Dung									Mẹ vợ Mother-in-law
14.5	Nguyễn Bùi Thanh Phụng									Vợ Wife
14.6	Đinh Thái Thanh Bình									Em ruột Biological sibling
14.7	Trần Thị Như Huỳnh									Em dâu Sister-in-law
15	Công đoàn Cơ sở CTCP Chứng khoán Rổ Việt			1214A/QĐ- LĐLD	26/05/2023	Liên đoàn Lao động Quận 1 Labor Federation of District 1	Tầng 1 đến tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM	48.970	0,018%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
	Local Trade Union of Viet Dragon Securities Corporation						Floor 1 to 8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT <i>Member of BoD</i>	186.306	0,07%	139.806	0,05%	- Bán cổ phiếu/ <i>Selling stocks.</i>
2	Nguyễn Chí Trung	Thành viên HĐQT <i>Member of BoD</i>	768.150	0,28%	368.150	0,14%	- Bán cổ phiếu/ <i>Selling stocks.</i>
3	Nguyễn Xuân Đô	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	42.691.398	15,70%	0	0,00%	- Bán cổ phiếu/ <i>Selling stocks.</i>
4	Nguyễn Hoàng Hiệp	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	32.691.398	12,02%	19.430.736	7,14%	- Bán cổ phiếu/ <i>Selling stocks.</i>
5	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Nuti KD <i>Nuti KD International Food JSC</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	0	0,00%	55.978.000	20,58%	- Mua cổ phiếu/ <i>Buying stocks.</i>